

BÁO CÁO
Về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Thực hiện nội dung Nghị quyết số 116/NQ-NĐQN ngày 15/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2023 và các ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về việc triển khai thực hiện mục tiêu kế hoạch và nhiệm vụ năm 2023 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (Công ty). Trên cơ sở tình hình triển khai và kết quả thực tế đã đạt được trong năm 2023, Tổng giám đốc kính báo cáo ĐHCĐ thường niên 2024 về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2024 của Công ty với các nội dung chính như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2023, Công ty thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, vướng mắc tác động ảnh hưởng như sau: (i) Giá than pha trộn nhập khẩu trong năm duy trì ở mức cao, trong khi Nhà máy phải sử dụng 100% than pha trộn nhập khẩu (các năm trước đó tỷ lệ than pha trộn nhập khẩu chỉ là 50%) tác động doanh thu và chi phí phát điện; (ii) Thời tiết khu vực tiếp tục có diễn biến bất thường, tần suất mức thủy triều thấp cực đoan vẫn diễn ra thường xuyên, nhiệt độ nước tuần hoàn đầu vào tăng cao trong mùa nóng dẫn đến suất tiêu hao nhiệt thực hiện vẫn cao hơn so với PAGĐ; (iii) Giá bán điện thị trường bình quân năm 2023 thấp hơn so với Kế hoạch dự kiến và thực hiện năm 2022 gây ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu bán điện ...

Tuy nhiên được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của các Cổ đông, HĐQT... và sự đoàn kết, chung sức, nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV, Công ty đã vượt qua khó khăn, thách thức và đạt được những kết quả nổi bật, đáng ghi nhận, cụ thể như sau:

- Đáp ứng huy động của Hệ thống điện; vận hành an toàn và hoàn thành kế hoạch sản lượng điện giao trong cao điểm mùa nóng năm 2023, trong bối cảnh nhu cầu sử dụng điện mùa nóng năm 2023 tăng cao kỷ lục, nguồn than cung ứng khó khăn, có nguy cơ thiếu hụt trong từng thời điểm;
- Đạt được mức sản lượng điện cao nhất trong 13 năm vận hành; đóng góp trên 75 tỷ kWh vào Hệ thống điện, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng Quốc gia;

- Trong tháng 5/2023, Nhà máy đạt mức sản lượng 806,5 triệu kWh/tháng cao nhất từ trước tới nay; Tháng 7/2023, các Tổ máy vận hành 100% thời gian theo nhu cầu huy động Hệ thống điện;
- Thực hiện đạt 6/8 chỉ tiêu KTKT, trong đó số lần sự cố giảm dưới 50% so với cùng kỳ năm 2022 (7 lần sự cố so với 16 lần sự cố năm 2022);
- Tham gia Thị trường phát điện cạnh tranh có hiệu quả, kiểm soát tốt các yếu tố chi phí đầu vào;
- Hoạt động SXKD đạt lợi nhuận cao, vượt chỉ tiêu ĐHĐCĐ/HĐQT giao; bảo toàn và phát triển vốn, hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước, các Cổ đông và đảm bảo đời sống thu nhập cho CBCNV ngày càng nâng cao;
- Ngày 11/6/2023, Công ty đã rất vinh dự được đón Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tới kiểm tra tình hình sản xuất điện, thăm, động viên CBCNV của Công ty. Trong chuyến thăm, “*Thủ tướng Phạm Minh Chính đã ghi nhận, hoan nghênh, biểu dương Tập thể CBCNV Công ty đã vận hành cơ bản ổn định, các sự cố đã được nhanh chóng khắc phục kịp thời*” góp phần quan trọng đảm bảo cung cấp điện phục vụ nhân dân và phát triển kinh tế của đất nước.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ SXKD, ĐTXD VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN KHÁC

1. Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính trong SXKD

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	TH 2023	Tỷ lệ /KH (%)	Tỷ lệ /2022 (%)
1. SLĐ sản xuất (tr.kWh)	7.058,9	7.519,39	7.821,15	104,0	110,8
2. SLĐ thương phẩm (tr.kWh)	6.425,0	6.815,70	7.104,94	104,2	110,6
3. Tổng doanh thu (chưa có CLTG)	10.452,73	11.920,99	12.081,96	101,4	115,6
- SXKD điện	10.443,07	11.910,41	12.064,67	101,3	115,5
+ Doanh thu SX điện	10.443,07	11.910,41	12.064,67	101,3	115,5
+ Doanh thu CLTG theo PPA					
- Hoạt động tài chính	0,14		0,08		57,1
- SXKD khác	9,52	10,58	17,20	162,6	180,7
4. Tổng chi phí (chưa có CLTG)	9.588,16	11.457,74	11.419,10	99,7	119,1
- SXKD điện (bao gồm lãi vay)	9.582,05	11.451,46	11.412,30	99,7	119,1
- Hoạt động tài chính		0,12	0,03	25,0	
- SXKD khác	6,11	6,16	6,78	110,1	111,0
5. LN trước thuế (chưa có CLTG)	864,57	463,25	662,86	143,1	76,7
- SXKD điện	861,02	458,94	652,38	142,1	75,8
- Hoạt động tài chính	0,14	-0,12	0,06	-50,0	42,9
- SXKD khác	3,41	4,42	10,43	236,0	305,9
6. CLTG	-59,77		-18,46		30,9
- Phát sinh trong năm	-59,77		-18,46		30,9
7. LN trước thuế (gồm CLTG)	804,80	463,25	644,40	139,1	80,1
8. Lợi nhuận sau thuế	764,14	440,09	611,90	139,0	80,1

***) Đánh giá nhận xét, kết quả thực hiện các chỉ tiêu:**

Kết thúc năm 2023, Công ty đã hoàn tốt các chỉ tiêu SXKD điện đã được ĐHĐCĐ giao, cụ thể:

a) Về sản lượng điện

- Tổng sản lượng điện sản xuất đạt 7,82 tỷ kWh, đạt 104,0% so với kế hoạch năm và bằng 110,8% so với năm thực hiện năm 2022. Hoàn thành sớm trước 9 ngày so với kế hoạch sản lượng năm được ĐHĐCĐ/HĐQT giao.
- Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 7,10 tỷ kWh, đạt 104,2% so với kế hoạch năm và bằng 110,6% so với năm thực hiện năm 2022.

b) Về chỉ tiêu doanh thu

- Tổng doanh thu là 12.081,96 tỷ đồng, tăng 1,4% so với Kế hoạch năm 2023, trong đó: Doanh thu bán điện là 12.064,67 tỷ đồng, tăng 1,3% so với Kế hoạch.
- Nguyên nhân làm tăng doanh thu là do sản lượng phát tăng so với Kế hoạch năm 2023.

c) Về chỉ tiêu Lợi nhuận

- Năm 2023, Công ty có lợi nhuận SXKD trước thuế (sau CLTG) là 644,40 tỷ đồng bằng 139,1% so với Kế hoạch năm 2023. Sau khi trừ thuế TNDN, Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN là 611,90 tỷ đồng.
- Nguyên nhân làm tăng lợi nhuận so với Kế hoạch là do Công ty đã vận hành có hiệu quả trên thị trường điện và thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, tối ưu hóa chi phí.

2. Về thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

Nội dung	Đơn vị	KH năm 2023	TH năm 2023		TH năm 2022
			Kết quả	Đánh giá	
1. Hệ số khả dụng	%	88,36	91,41	Đ	89,43
2. Tỷ lệ dừng máy do sự cố	%	2,74	1,24	Đ	2,81
3. Tỷ lệ dừng máy do bảo dưỡng (SCKH)	%	8,90	7,35	Đ	7,76
4. Tỷ lệ điện tự dừng (không gồm mua ngoài)	%	9,51	9,16	Đ	9,4
5. Suất hao nhiệt	kJ/kWh	10.505,1	11.290,69	KĐ	11.258,12
6. Suất tiêu hao dầu FO	g/kWh	1,8	1,42	Đ	1,88
7. Hệ số đáp ứng	%	93,9	89,42	KĐ	
8. Số sự cố	Lần		7		16

***) Đánh giá nhận xét, kết quả thực hiện các chỉ tiêu:**

- Công ty đã hoàn thành 06/08 chỉ tiêu: Tỷ lệ điện tự dừng; tỷ lệ dừng máy do sự cố; Tỷ lệ dừng máy do bảo dưỡng; hệ số khả dụng; suất tiêu hao dầu FO, số lần sự cố, ...

- Các chỉ tiêu chưa hoàn thành 02/08 chỉ tiêu:
 - + Suất hao nhiệt: Nguyên nhân là do Nhà máy phải sử dụng chủ yếu sử dụng chủng loại than pha trộn nhập khẩu 5b.14 với chỉ tiêu chất bốc cao, đơn giá cao, làm tăng suất tiêu hao than, tăng chi phí than. Bên cạnh đó tần suất thủy triều thấp cực đoan vẫn diễn ra thường xuyên, phải giảm tải công suất phát các Tổ máy trong các thời điểm này.
 - + Hệ số đáp ứng: Từ năm 2022, EVN bắt đầu đưa hệ số đáp ứng cho các Nhà máy trong EVN. Công ty đã có nhiều cố gắng để bám sát thực hiện các chỉ tiêu này, trong đó sản lượng điện sản xuất, bán EVN đã vượt cao so với kế hoạch đề ra. Tuy nhiên trong năm, do tác động của một số yếu tố nên Công ty chưa đạt chỉ tiêu này, như ảnh hưởng thời tiết khu vực lưu lượng nước tuần hoàn không đủ + nhiệt độ nước tuần hoàn đầu vào tăng cao ở một số thời điểm mùa nóng nên Nhà máy phải giảm tải, không đạt công suất định mức; Ngoài ra có một số sự cố cần thời dài để sửa chữa, khắc phục cũng là yếu tố ảnh hưởng đến hệ số đáp ứng.

3. Về kết quả thực hiện công tác đầu tư phát triển (ĐTPT)

Trong năm 2023 Công ty đã thực hiện mua sắm TSCĐ từ nguồn vốn ĐTPT với giá trị 8,32 tỷ đồng, bao gồm:

- 1,27 tỷ đồng/4 danh mục TSCĐ phát sinh ngoài kế hoạch do đánh giá, xác định một số VTTB sau quá trình LCNT năm 2023 có tính chất là TSCĐ;
- 7,05 tỷ đồng/8 danh mục TSCĐ kế hoạch;

Phần danh mục TSCĐ còn lại, bao gồm: (i) giá trị 5,49 tỷ đồng/13 danh mục TSCĐ đã ký và thực hiện hợp đồng và (ii) giá trị dự toán 4,4 tỷ đồng/9 danh mục TSCĐ đang thực hiện công tác LCNT trong năm 2024.

4. Về kết quả thực hiện công tác đầu tư xây dựng (ĐTXD)

a) Công tác quyết toán dự án NMNĐ Quảng Ninh 2

Trong năm 2023, Tổ thẩm tra EVN/EVNGNECO1/Công ty tiếp tục xem xét hồ sơ quyết toán và đã ký báo cáo thẩm tra quyết toán vốn dự án. Hiện Công ty đang tiếp tục củng cố hồ sơ, diễn giải các nội dung để giải trình với đơn vị thẩm tra (EVN/EVNGENCO1), nhằm sớm thống nhất nội dung trình HĐQT- EVN thông qua và HĐQT Công ty phê duyệt quyết toán vốn dự án hoàn thành.

b) Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy

Trong năm 2023, Công ty đã ký, thực hiện hợp đồng Tư vấn với Viện năng lượng (IE) về việc hiệu chỉnh FS dự án và Viện năng lượng đã có báo cáo sản phẩm theo Văn bản số 1156/VNL-TT3 ngày 17/7/2023. Đồng thời Công ty đã ký, thực hiện hợp đồng với Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 thực hiện gói thầu tư vấn thẩm tra hiệu chỉnh FS dự án, làm cơ sở trình duyệt dự án đầu tư tới các cấp thẩm quyền.

c) Dự án chuyển đổi dầu FO-DO

- Trong năm 2023 Công ty đã ký, thực hiện hợp đồng số 102/2023/HĐ-DV ngày 25/9/2023 với PECC4 về việc lập báo cáo KTKT dự án. PECC4 đã báo cáo sản phẩm theo Văn bản số 3234/TVĐ4-CNPB ngày 24/11/2023.
- Hiện Công ty đang tiến hành thẩm tra sản phẩm tư vấn đề trình/phê duyệt dự án, làm cơ sở tiếp tục triển khai các thủ tục LCNT thi công.

d) Dự án đầu tư thi công bê lắng bùn cát Kênh tuần hoàn Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh

- Dự án đầu tư (và dự toán, KHCLNT một số gói thầu chính thuộc dự án) đã được HĐQT phê duyệt tại Quyết định số 603/QĐ-NĐQN ngày 18/4/2023.
- Trong năm 2023 Công ty đã ký hợp đồng các gói thầu để thực hiện dự án:
 - + Gói thầu thi công: Hợp đồng số 11/2024/HĐ-XL ngày 01/2/2024;
 - + Gói thầu giám sát thi công: Hợp đồng số 08/2024/HĐ-DVTV ngày 17/01/2024.

e) Dự án biến tần động cơ Tổ máy 1: Đã triển khai công tác LCNT gói thầu lập FS/trình duyệt KHLCNT gói thầu thẩm tra FS

f) Các dự án còn lại: Trong năm 2023 Công ty đã triển khai công tác LCNT các gói thầu tư vấn lập dự án/hoặc lập, trình duyệt các dự án đầu tư, làm cơ sở tiếp tục triển khai các thủ tục tiếp theo theo đúng quy định.

g) Giá trị giải ngân

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện giải ngân (thanh toán) cho các Dự án với giá trị là 0,939 tỷ đồng.

5. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ công việc SXKD liên quan

a) Về tình hình cung cấp nhiên liệu chính (than)

- Tổng khối lượng than hợp đồng năm 2023 ký với các Nhà cung cấp là 3,9 triệu tấn, trong đó:
 - + Với TKV là 3 triệu tấn;
 - + Với TCT Đông Bắc là 0,9 triệu tấn.
- Tổng khối lượng than giao nhận là 3.988.752,91 tấn, đạt 102,3% khối lượng các Hợp đồng.
- Tổng khối lượng than xuất là 3.864.091,37 tấn.
- Tổng khối lượng than tồn kho tại ngày 31/12/2023 ở mức 185.772,77 tấn (100% cam 5b.14); đảm bảo lượng than tồn kho định mức theo chỉ đạo của EVN tại Văn bản 6777/EVN-KTSX ngày 15/11/2023.

Công tác quản lý, giám sát giao nhận than với các Nhà cung cấp; công tác kiểm kê định kỳ hàng tháng được thực hiện theo đúng quy định hiện hành, không để xảy ra tình trạng thiếu hụt than qua các kỳ kiểm kê.

b) Về công tác vận hành thị trường điện

Trong năm Công ty luôn chủ động, bám sát diễn biến Thị trường điện, phương thức huy động trên Hệ thống điện để chủ động, linh hoạt trong chào giá, đảm bảo các Tổ máy vận hành an toàn, ổn định, mang lại hiệu quả kinh tế và thực hiện đúng các quy trình, quy định của Thị trường điện.

Trong công tác thanh toán tiền bán điện, Công ty chủ động lập hồ sơ thanh toán đảm bảo đúng tiến độ và tính chính xác của số liệu, bám sát và đôn đốc Công ty Mua bán điện/EVN đẩy nhanh thanh toán tiền bán điện hàng tháng.

c) Công tác sửa chữa lớn (SCL)

Năm 2023, Công ty tiến hành đại tu Tổ máy 2 và đã cơ bản hoàn thành theo tiến độ đề ra, cụ thể vào hồi 21h00 ngày 25/10/2023 Nhà máy đã trả dự phòng tổ máy số 2 và hòa lưới hồi 10h41 ngày 26/10/2023. Quá trình đại tu đảm bảo chất lượng vận hành thiết bị Tổ máy, công tác an toàn lao động, an toàn phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường được đảm bảo.

d) Công tác sửa chữa, bảo dưỡng các tổ máy (SCBDTX)

Trong năm, các đơn vị sửa chữa của Công ty, Xí nghiệp NPS3 tiếp tục phối hợp thực hiện tốt công tác SCBDTX, đáp ứng yêu cầu, tiến độ SCBDTX các thiết bị của Nhà máy theo kế hoạch tháng. Ví dụ: Số lần sự cố năm giảm dưới 50% so với cùng kỳ năm 2022. Các Tổ máy được duy trì vận hành an toàn, hoàn thành kế hoạch vận hành cao điểm mùa khô năm 2023; được các cấp ghi nhận, đánh giá cao.

e) Công tác đấu thầu, mua sắm vật tư phục vụ SXKD

Bám sát Kế hoạch SXKD năm 2023, Công ty đã triển khai tổ chức mua sắm VTTB và dịch vụ phục vụ sản xuất đảm bảo đúng quy định của Luật đấu thầu và Quy chế về công tác đấu thầu của Công ty đáp ứng tiến độ và yêu cầu sản xuất, đồng thời kiểm soát chặt chẽ các chi phí.

Trong năm 2023, QTP đã tổ chức đấu thầu theo các kế hoạch LCNT đã được HĐQT phê duyệt. Kết quả đã hoàn thành công tác LCNT: 123 gói thầu (tổng giá trúng thầu/tổng giá gói thầu 678,1 tỷ đồng/741,1 tỷ đồng) với tỷ lệ tiết kiệm 8,5%, tương đương 63 tỷ đồng và cơ bản đáp ứng đủ, kịp thời VTTB, dịch vụ cho nhu cầu SXKD năm 2023. Các gói thầu đủ điều kiện được tổ chức đấu thầu 100% trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia theo quy định.

6. Công tác tài chính, bảo toàn vốn

Trong năm, Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý tài chính; việc ghi sổ kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành về quản lý tài chính doanh nghiệp. Công

ty đã cân đối, tối ưu dòng tiền nhằm hạn chế tối đa chi phí vay vốn lưu động để thanh toán các chi phí phát sinh cho hoạt động SXKD.

Đến 31/12/2022, Công ty còn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 13,35 tỷ đồng. Lợi nhuận SXKD 2023 (trước thuế TNDN) lãi 644,40 tỷ đồng, bằng 139,1% so với KH năm 2023. Sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 32,48 tỷ đồng thì lợi nhuận SXKD năm 2023 (sau thuế TNDN) lãi 611,90 tỷ đồng. Khi đó, Lợi nhuận SXKD lũy kế đến 31/12/2023 (sau thuế TNDN) là 625,25 tỷ đồng. Theo đó, mục tiêu bảo toàn vốn của Công ty tiếp tục được đảm bảo theo chiều hướng tích cực, hệ số bảo toàn vốn không ngừng được cải thiện theo từng năm, đảm bảo chi trả cổ tức cho các cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ (dự kiến 10%).

7. Công tác tổ chức lao động, đào tạo

- Năm 2023, Công ty đã triển khai thực hiện công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nhận xét đánh giá cán bộ, kê khai minh bạch tài sản thu nhập...theo Quy chế về công tác cán bộ của Công ty và hướng dẫn chỉ đạo của EVNGENCO1.
- Chế độ của người lao động trong công ty được đảm bảo như: Thanh toán đầy đủ các chế độ cho người lao động khi ốm đau, thai sản. Thực hiện nâng bậc lương kịp thời, đúng thời hạn cho người lao động.
- Đào tạo cán bộ quản lý: CBQL và đối tượng diện quy hoạch cán bộ tham dự đầy đủ chương trình đào tạo CBQL cấp 3, cấp 4 do EVN và EVNGENCO1 tổ chức.
- Đào tạo thường xuyên: Tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng thi kiểm tra sát hạch nghề, thi nâng bậc, giữ bậc công nhân kỹ thuật, Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ đấu thầu chuyên sâu, phổ biến Luật đấu thầu mới năm 2023 ...

8. Công tác quản trị

- Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 (bao gồm cả tạm ứng cổ tức) cho các cổ đông ở mức 22,5%. Bên cạnh đó, Trong năm Công ty đã thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức năm 2023 ở mức 7,5% vốn điều lệ và 2,86% từ hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển. Mức chi trả trong năm còn lại, ĐHĐCĐ sẽ quyết định mức cổ tức.
- Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt các nghĩa vụ công bố thông tin đối với công ty đại chúng, đảm bảo tính minh bạch trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng quản trị, đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông.

9. Công tác an toàn, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ

- Công tác ATVSLĐ: Năm 2023, Công ty không để xảy ra tai nạn lao động, tai nạn giao thông.

- Công tác bảo vệ môi trường: Công ty đã tiếp và làm việc với một số đoàn kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước về chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường. Qua kiểm tra các đoàn đều nhận xét và đánh giá Công ty đã có nhiều cố gắng trong công tác bảo vệ môi trường và không để xảy ra sự cố ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân khu vực gần nhà máy.
- Công tác PCCC&CNCH: Công ty không có sự cố về cháy nổ. Các phương tiện PCCC&CNCH, phương tiện PCTT&TKCN được trang bị đầy đủ đến tất cả các đơn vị và được kiểm tra thường xuyên, bảo đảm tính sẵn sàng, đáp ứng yêu cầu phòng, chống nếu có sự cố xảy ra; Công tác thực tập, diễn tập các phương án PCCC&CNCH và phương án PCTT&TKCN được công ty tổ chức thực hiện đầy đủ theo quy định.

10. Công tác chuyển đổi số

Tiếp tục thực hiện và cơ bản hoàn thành kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của cả EVNGENCO1 giao và Công ty chủ động đề ra.

11. Công tác chuẩn bị phát điện mùa khô và cả năm 2024

a) Về cung cấp nhiên liệu chính (than)

Để chuẩn bị nhiên liệu than cho sản xuất điện năm 2024, từ tháng 12/2023, Công ty đã ký kết các Hợp đồng/Phụ lục hợp đồng mua bán than năm 2024 với các nhà cung cấp, cụ thể:

- Hợp đồng số 127/2024/TKV-NĐQN ngày 15/12/2023 với TKV với khối lượng 3.000.000 tấn $\pm 5\%$;
- Hợp đồng số 10/HĐ 2024/DONGBAC-NĐQN ngày 15/12/2024 với TCT Đông Bắc với khối lượng 1.000.000 tấn $\pm 5\%$;

Hiện tại Công ty tiếp tục chủ động phối hợp với các Nhà cung cấp trong công tác thực hiện giao nhận/đăng ký kế hoạch thực hiện hàng tuần/tháng/quý; duy trì lượng than tồn kho định mức cũng như chủ động đề nghị các nhà cung cấp tăng cường cấp chủng loại than có chỉ tiêu chất bốc $< 10\%$ nhằm cải thiện môi trường khí thải theo quy định hiện hành.

b) Về công tác đấu thầu, mua sắm vật tư thiết bị

Nhằm chuẩn bị cho công tác đảm bảo phát điện mùa khô và công tác SCL năm 2024; HĐQT đã có chủ trương phê duyệt tạm một phần nguồn vốn SXKD năm 2024 để thực hiện. Theo đó Công ty đang tổ chức thực hiện công tác LCNT một số gói thầu SXKD năm 2024 cũng như đơn đốc tiến độ thực hiện các hợp đồng đã ký/đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện công tác LCNT các gói thầu năm 2023/chủ động rà soát, tăng cường sử dụng, sửa chữa, phục hồi VTTB trong kho để phục vụ các nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2024.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2024

Đánh giá bối cảnh năm 2024, Công ty tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như sau:

- Tình hình thế giới ngày càng khó lường; tăng trưởng kinh tế năm 2024 của thế giới, các nước đối tác thương mại lớn của Việt Nam được dự báo giảm..., ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế trong nước, gây biến động giá nhiên liệu than/dầu và cam kết sản lượng hợp đồng, thứ tự huy động của các NMNĐ, tính cạnh tranh trên Thị trường điện ngày càng khó khăn, gay gắt hơn;
- Sản lượng hợp đồng được giao ở mức thấp hơn so với các năm trước đó (hệ số điều chỉnh sản lượng hợp đồng năm 2024 là 70% so với các năm trước từ 80% trở lên);
- Giá biên thị trường năm 2024 thấp hơn với năm 2023 ảnh hưởng đến hiệu quả vận hành Thị trường phát điện cạnh tranh;
- Chất lượng chủng loại than cung cấp năm 2024 có nhiều chỉ tiêu bất lợi, làm tăng suất tiêu hao than, tăng nguy cơ sự cố tại các NMNĐ, cũng như gây rủi ro về công tác đảm bảo môi trường khí thải;
- Các yếu tố khó khăn, vướng mắc gây tác động ảnh hưởng của năm 2023 vẫn tiếp tục xuất hiện, tồn tại.

1. Mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm

- Sản lượng điện sản xuất đạt 7,761 tỷ kWh.
- Sản lượng điện bán ở mức đạt 7,030 tỷ kWh.
- Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN ở mức 555,00 tỷ đồng; tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền ở mức dự kiến 10% vốn điều lệ.
- Đảm bảo vận hành sản xuất điện an toàn, ổn định, đáp ứng yêu cầu của hệ thống, đặc biệt là công tác đảm bảo phát điện cao điểm mùa khô năm 2024 (từ tháng 4 - tháng 7/2024); Đảm bảo đủ nhiên liệu cho sản xuất điện;
- Tiếp tục thực hiện các đề án, chương trình giảm suất tiêu hao nhiên liệu Nhà máy;
- Tham gia thị trường điện cạnh tranh có hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh của Nhà máy;
- Hoàn thành công tác đại tu Tổ máy số 3 đảm bảo chất lượng, tiến độ đề ra;
- Tiếp tục sắp xếp, đổi mới, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp;

- Hoàn thành kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của EVNGENCO1 giao và Công ty chủ động đề ra;
- Đảm bảo việc làm và thu nhập, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV và quyền lợi cho các Cổ đông;
- Tăng cường thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; phòng chống tham nhũng; Thực hiện văn hoá doanh nghiệp; tăng cường công tác kiểm soát nội bộ.
- Chú trọng trong công tác xây dựng/chuẩn bị phương án thực hiện các kế hoạch năm 2025 đúng quy định, tiến độ và đảm bảo tính khả thi trong thực hiện.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

a) Kế hoạch SXKD năm 2024

- Sản lượng điện sản xuất: 7,761 tỷ kWh;
- Sản lượng điện bán: 7,030 tỷ kWh;
- Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN: 555,00 tỷ đồng;
- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN 10%: 499,50 tỷ đồng;
- Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền dự kiến bằng 10% vốn điều lệ.

b) Kế hoạch ĐTXD năm 2024: Tổng giá trị đầu tư là 181,97 tỷ đồng/12 dự án (trong đó 135,25 tỷ đồng thuộc nhu cầu vốn đầu tư giải ngân cho dự án NMD Quảng Ninh 2).

c) Kế hoạch ĐTPT năm 2024: Với giá trị là 25,58 tỷ đồng, bao gồm:

- 9,88 tỷ đồng/22 danh mục TSCĐ chuyển tiếp từ năm 2023;
- 15,70 tỷ đồng/25 danh mục mua sắm TSCĐ cho kế hoạch năm 2024.

3. Các giải pháp thực hiện

a) Công tác quản lý điều hành sản xuất

- Giao các chỉ tiêu KTKT, kế hoạch vận hành hàng tháng cho các đơn vị. Gắn trách nhiệm Người đứng đầu các đơn vị trong việc đảm bảo hoàn thành kế hoạch giao;
- Siết chặt kỷ luật vận hành, không để xảy ra sự cố chủ quan, sự cố lặp lại.
- Nâng cao chất lượng công tác SCBDTX, công tác quản lý giám sát theo dõi thiết bị.
- Áp dụng thực hiện phương thức vận hành sửa chữa chủ động cho các Phân xưởng trong Công ty.

b) Công tác cung ứng than

- Tăng cường công tác chủ động phối hợp tích cực, hiệu quả với các Nhà cung cấp than; Theo dõi, quản lý thực hiện Hợp đồng mua bán than năm chặt chẽ;
- Định kỳ làm việc với TKV, TCTĐB để kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong công tác giao nhận than; điều chỉnh kế hoạch giao than hàng ngày/tuần/tháng phù hợp với nhu cầu huy động thực tế của Hệ thống; Tích cực đôn đốc, tăng cường cung cấp chủng loại than có chỉ tiêu chất bốc < 10% nhằm cải thiện tiêu chuẩn môi trường khí thải Nhà máy.
- Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình phụ tải, tình hình huy động của Hệ thống để kịp thời thực hiện đặt hàng, cung cấp đủ than cho vận hành.
- Chủ động, tích cực đôn đốc, đề xuất công tác đàm phán hợp đồng mua bán than năm 2025 với các nhà cung cấp nhằm đẩy nhanh và đáp ứng tiến độ yêu cầu.

c) Đảm bảo vận hành và hoàn trả công suất thiết kế của các tổ máy

- Chuẩn bị tối đa có thể cho giai đoạn vận hành căng thẳng ở cao điểm mùa khô (tháng 4-7), trong đó tận dụng thời gian phụ tải hệ thống giảm thấp (dịp lễ, Tết) để khắc phục khiếm khuyết tổ máy đồng thời sẵn sàng nhân lực, vật tư thiết bị để xử lý ngay khi có sự cố xảy ra;
- Thực hiện triệt để các giải pháp về kênh dẫn nước làm mát tuần hoàn ... và chuẩn bị sẵn sàng các vật tư thay thế;
- Tiếp tục phối hợp, làm việc với đơn vị Tư vấn, đối tác và tham khảo các Nhiệt điện tương tự để tăng cường công tác hiệu chỉnh chế độ cháy phù hợp với chủng loại than sử dụng.

d) Công tác kiểm soát suất hao nhiệt

- Tiếp tục triển khai các quy trình kiểm soát suất hao nhiệt; các giải pháp đảm bảo lưu lượng nước làm mát; thay thế, bảo dưỡng các hệ thống thiết bị liên qua;
- Tăng cường công tác quản lý nhằm đảm bảo chất lượng than cung cấp cho lò hơi được ổn định, hạn chế tối đa suy giảm hiệu suất do chất lượng than sai khác với thiết kế;
- Tăng cường công tác thí nghiệm hiệu chỉnh cho các Tổ máy.

e) Giải pháp nâng cao hiệu quả vận hành Thị trường điện

- Bám sát tình hình cung cấp than và chỉ số giá nhiên liệu;
- Chủ động phối hợp với A0 để có phương thức huy động nguồn phù hợp, bám sát tình hình vận hành HTĐ và diễn biến giá Thị trường điện;

- Theo dõi, bám sát diễn biến thị trường, tính toán và chủ động chào giá để đảm bảo thu hồi đủ chi phí biến đổi của các nhà máy nhiệt điện, điều tiết tối ưu các hồ chứa thủy điện.

f) Công tác đầu tư xây dựng

- Hoàn thành quyết toán vốn Dự án Quảng Ninh 2;
- Triển khai đồng bộ các Dự án theo kế hoạch được ĐHĐCĐ giao.

g) Công tác quản lý tài chính

- Tăng cường thực hiện các giải pháp quản trị chi phí trong SXKD; triệt để thực hiện mục tiêu tối ưu hóa chi phí;
- Thường xuyên theo dõi, bám sát, đôn đốc công tác thanh toán tiền điện của EVN để đảm bảo được thanh toán kịp thời, đúng quy định;
- Tăng cường công tác quản trị dòng tiền, cân đối nguồn vốn lưu động và theo dõi sát sao tình hình thực hiện; đảm bảo dòng tiền luôn tối ưu, an toàn, hiệu quả;
- Định kỳ hằng tháng thực hiện rà soát kết quả SXKD và dự báo, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng tới khả năng hoàn thành kế hoạch lợi nhuận;
- Tiếp tục triển khai thực hiện Hợp đồng vay vốn lưu động ngắn hạn để bổ sung cân đối dòng tiền ngắn hạn, đảm bảo khả năng thanh toán;
- Quản lý, sử dụng vật tư tồn kho hiệu quả, đặc biệt là vật tư dự phòng; kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm vật tư.

Kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Các Phó TGĐ;
- Các Phòng, Phân xưởng;
- Lưu: VT, KHVT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Sinh Nghĩa